TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PL** **TỈNH BL**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 2N/4/2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL– TỈNH BL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Như**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Quốc Khuyên**

2. Ông **Mai Quốc Bảo**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh BL *tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 2N tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PLxét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6N/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Diệp Thị T,** sinh năm 2002. Địa chỉ: ấp N, xã M, huyện TB, tỉnh CM. *(Vắng mặt)*

2. Bị đơn: Anh **Tô Nhật H,** sinh năm 2001. Địa chỉ: ấp B, xã PTB, huyện PL, tỉnh BL. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Diệp Thị T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị T và anh H tự nguyện sống chung từ tháng 4 năm 2022, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PTB và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 8 năm 2022 do sống chung không hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn và không còn tình cảm. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị T và anh H có một người con chung tên là Tô Diệp Gia M, sinh ngày 11/11/2022, hiện đang sống với chị T. Chị T yêu cầu tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Tô Nhật H trình bày:*

Về hôn nhân: Anh thống nhất về thời gian sống chung, đăng ký kết hôn và ly thân như chị T trình bày. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị T có một người con chung như chị T trình bày là đúng. Anh H đồng ý giao con chung là Tô Diệp Gia M, sinh ngày 11/11/2022 cho chị T tiếp tục nuôi, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa chấp hành quy định tại khoản 1N, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều N6 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị T được ly hôn với anh H.

+ Về con chung: Giao cháu Tô Diệp Gia M, sinh ngày 11/11/2022 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh H, anh H đang cư trú trên địa bàn huyện PLnên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 3N, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện PLthụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Chị T và anh H có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị T và anh H là phù hợp theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị T và anh H tự nguyện sống chung từ năm 2022 và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là hôn nhân hợp pháp, tuy nhiên chị T và anh H đã ly thân từ tháng 8 năm 2022 đến nay. Xét thấy theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau nhưng chị T và anh H không sống chung với nhau mà hai bên không có hành động gì để hàn gắn hôn nhân. Mặt khác, anh H

đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Từ đó cho thấy hôn nhân của chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo Điều N6 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được ly hôn với anh H.

[4] Về con chung: Căn cứ theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của chị T và anh H thống nhất có một người con chung là Tô Diệp Gia M, sinh ngày 11/11/2022, hiện đang sống chung với chị T. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và anh H đồng ý. Do đó, căn cứ vào khoản 2 tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Tô Diệp Gia M, sinh ngày 11/11/2022 cho chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[N] Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng. Anh H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 3N, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 201N;

Căn cứ vào các Điều 19, N6, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/B/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Diệp Thị T ly hôn anh Tô Nhật H.

2. Về con chung: Giao cháu Tô Diệp Gia M, sinh ngày 11/11/2022 cho chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

N. Về án phí: Chị Diệp Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000 đồng. Chị T đã dự nộp số T tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000N741 ngày

02/03/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL nên được chuyển sang thu án phí.

Anh Tô Nhật H không phải chịu án phí.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 1N ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện PL;
- Chi cục THADS huyện PL;
- TAND tỉnh BL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Như